

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 322**

Đoạn sau nói rất hay: “*Đương tri nhất thiết chúng sanh sở hữu thần lực*” (nên biết trí lực thần thông của tất cả chúng sanh), cái này thì mỗi người chúng ta đều có. “*Bổn dĩ Như Lai vô nhị vô biệt*” (vốn không hai không khác với Như Lai), trí lực thần thông của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, nhưng hiện nay vì sao lại khác biệt với chư Phật Như Lai lớn đến như vậy? “*Đặc vô đại nguyện, đại hạnh, phát khởi thắng nhân, bất giác bất tri, trầm luân vĩnh kiếp*” (Vì không phát khởi nhân thù thắng của đại nguyện, đại hạnh nên bất tri bất giác mà trầm luân nhiều kiếp). Câu nói này đã nói ra bệnh căn của chúng ta, trí huệ đức năng của chúng ta cùng với chư Phật là như nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”. “Đức” chính là năng lực, “tướng” là tướng hảo; chính là phước báo, trí huệ. Năng lực, phước báo của chúng ta cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, vì sao mà ngày nay lại thành ra như vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc*”, chỗ này nói rất hay. Bạn không có đại nguyện, không có đại hạnh, cái nhân thù thắng thì có, nhưng cái nhân thù thắng đó không thể phát khởi được, cho nên đã biến thành bất giác bất tri. Vốn là đại giác đại tri, hiện tại đã biến thành bất giác bất tri, đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi nhiều kiếp đến nay, bạn nói xem có đáng thương không! Mỗi câu này đều là lời thật, chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực, phải thật làm. Một đời bạn đi con đường này khẳng định sẽ thành công, hướng hồ đây là chánh đạo. Chánh đạo thì nhất định là chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật hộ niệm, long thiên hộ pháp bảo vệ bạn, không cần phải lo lắng. Cả đời tôi đắc lực là nhờ giáo huấn của Chương Gia Đại sư. Chương Gia Đại sư đã cho tôi một sự an tâm, cả đời của tôi một chút lo âu cũng không có. **Chân chánh phát tâm vì Phật pháp, vì chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho cả đời bạn, việc gì cũng không cần bận tâm.** Tôi thật sự tin lời Ngài, nghe lời Ngài. Thuận cảnh là Phật Bồ-tát an bài, nghịch cảnh cũng là Phật Bồ-tát an bài, nhẫn nhục chịu đựng. Vừa chịu đựng thì sau đó quả nhiên quả báo rất tốt, rất thù thắng ngoài sức tưởng tượng. Toàn bộ để cho Phật Bồ-tát an bài, bản thân không cần phải bận tâm. Tự mình bận tâm thì phiền phức rồi, tự mình bận tâm lo lắng thì Phật Bồ-tát sẽ không lo cho bạn. Vì sao vậy? Vì bạn tự lo cho mình rồi, Phật Bồ-tát việc gì phải lo cho bạn nữa, thần

hộ pháp cũng không cần bận tâm nữa. Ta toàn bộ đều giao cho Phật Bò-tát, các Ngài mà không chăm lo cho ta thì ta cũng hết cách. Toàn bộ nhờ các Ngài, chính là dựa vào, nương nhờ vào, việc này mới có thể tự tại được. Bản thân bạn mới có thể chuyên tâm, tâm không phân tán, thì con đường đó sẽ đi đến đích.

Lúc tôi mới xuất gia, học Kinh giáo với lão sư Lý tại Đài Trung, ra đi giảng Kinh được mười mấy năm, những vị đồng tham đạo hữu xuất gia cùng một lượt với chúng tôi đều rất quen thuộc. Các huynh đệ thọ giới cùng lúc, nhìn thấy tôi, họ đều nói, không ngờ tôi có thể giảng Kinh được thông như vậy. Cái thông này có ý nghĩa gì? Là tôi còn có thể tiếp tục duy trì được, vào lúc đó mọi người đều lo lắng. Đây là sự thực đã tạo thành, nhất định không thể trách họ. Tự miếu đều không có đất đai, không như ngày xưa, chùa miếu vào thời xưa đều có ruộng đồng nương rẫy. Các cư sĩ không cúng dường tiền bạc, họ cúng dường ruộng đất, núi non. Đây là những thứ có thể cho nông dân thuê lại để làm, thu tiền thuê đất. Kinh tế của tự miếu đạo tràng đều có thu nhập cố định, họ không cầu người, đời sống kinh tế của họ đã được đảm bảo, không cần phải dựa vào tín đồ. Tự viện tông lâm ngày nay đều không có tài sản, không có tài sản thì đành phải nhờ vào pháp hội, nhờ Kinh sám. Việc này rất khổ. Phải nhìn sắc mặt của tín đồ, bạn đắc tội với họ thì lần sau họ sẽ không đến nữa, những ngày tháng như vậy thật không dễ sống. Đây là hiện tượng mà xã hội đã tạo thành. Thế nhưng, một bộ phận các đồng học học Phật xuất gia khác không có lòng tin đối với Phật Bò-tát, không dám tin vào Phật Bò-tát. Tôi tin vào Phật Bò-tát, không làm Kinh sám, không làm Phật sự, tôi ngày ngày lo niệm Phật, nghiên cứu Kinh điển. Ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Họ đã đặt ra rất nhiều nghi vấn đối với sự giáo huấn của Phật Bò-tát, thật sự là bán tín bán nghi. Lòng tin của các vị không như tôi. Tôi không có cơm ăn, không có quần áo mặc, không có nơi để ở, tôi tuyệt đối cũng không thối tâm, tôi vẫn tin vào Phật Bò-tát. Vì sao vậy? Vì tôi còn chưa chết, có lẽ là Phật Bò-tát đang thử thách tôi thôi, xem có thể chịu đựng được không, tôi nhất định không đắn đo do dự. Cho nên cả đời thật sự là do Phật Bò-tát chăm lo, trời không tuyệt đường của con người. Con đường này rồi sẽ đi đến đích, càng đi thì càng thù thắng. Ngày trước, không cần nói đâu xa, mười hay hai mươi năm trước, tôi quen biết với những Pháp sư cùng tuổi với tôi, phước báo của họ thù thắng. Vào lúc đó tôi đang lưu lạc khắp nơi, ăn nhờ ở đậu phải nhìn sắc mặt của người ta. Khi người ta không vui thì liền biết mình đã sai rồi, phải đi thôi, cho nên nên đến bây giờ mới xây một đạo tràng. Thế nhưng, hiện nay xem những người bạn ấy của tôi, tôi lại thấy có phước báo hơn họ, họ đều không như tôi. Phước báo đầu

tiền là gì vậy? Là khỏe mạnh. Sức khỏe của họ kém tôi rất xa, hai năm nữa thì tôi được 80 rồi, họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ. Thứ hai là tiền bạc. Hiện tại thì họ cảm thấy chùa lớn quá, sự nghiệp lớn quá, việc xoay sở tiền bạc rất khó khăn, không có đủ tiền, do vì tai nạn nhiều, tin đồ cúng dường càng ngày càng ít. Muốn làm một việc gì đó, bảo họ bỏ ra mấy triệu thì sẽ vô cùng khó khăn, không cần nhiều, chỉ một hai triệu thôi cũng không có. Điều này thì họ không bằng tôi. Tôi không có một đồng nào cả, tôi ở đây nói vài câu thì sẽ có rất nhiều tiền đến, đích thực là tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Cho nên đến những năm về sau mới thấy được, hết thấy đều có sẵn, không có cái gì mà không phải Phật Bồ-tát an bài. Nếu như không có việc sử dụng chính đáng thì một đồng tiền tôi cũng không cần, nhất định là phải chính đáng, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Không phải vì Phật pháp và chúng sanh, nếu vì bản thân thì một đồng tôi cũng không xài, cuộc sống của bản thân tôi vô cùng đơn giản. Sau khi từ Indonesia về thì tôi càng thận trọng hơn. Ngày trước, người ta mời dùng cơm tôi đều đi, hiện nay thì tôi không dám đi. Nguyên nhân là gì vậy? Ở Indonesia hơn một tuần cũng không phải là thời gian dài, ở tại một khách sạn cao cấp nhất. Ở Indonesia thì nơi càng cao cấp thì càng lạnh, tôi đã bị cảm lạnh. Còn lúc ăn uống thì trong thức ăn có bột ngọt. Lúc bình thường tôi không ăn bột ngọt, mấy mươi năm nay đều không ăn bột ngọt. Thứ này hương vị thì rất ngon, nhưng đối với thân thể thì có sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đã cảnh báo tôi rất nhiều lần, nói với tôi là tuyệt đối không nên đi đến quán để ăn uống. Chúng tôi có một đồng học là cư sĩ Du Tuấn Kiệt, tuổi tác trẻ hơn tôi, cũng vì thích ăn bột ngọt, mỗi bữa ăn của ông đều không thể thiếu, ông chưa được 40 tuổi thì đã qua đời. Lúc đó lão sư Lý nói chúng tôi hãy xem đó làm ví dụ, chúng tôi biết được nó rất nghiêm trọng. Bột ngọt mà ăn trong thời gian dài thì sẽ bị trúng độc, tổn hại đến gan và thận. Cho nên nói “họa từ miệng ra, bệnh từ miệng vào”, những lời của người xưa rất có đạo lý. Hiện nay nếu ra ngoài ăn uống thì đều là bột ngọt, đây là một việc rất phiền phức. Cho nên đi du lịch thì tự mang theo đồ để nấu ăn, không nên ăn đồ ăn của người ta nấu, vậy mới thật sự an toàn. May mà cuộc sống của người xuất gia tu hành, người niệm Phật đều rất đơn giản, việc ăn uống cũng rất dễ dàng, đây gọi là cẩn thận.

Chúng ta đã biết tánh đức, đức năng của chính mình cùng với Phật Bồ-tát không khác nhau, chỉ cần chính mình chịu quay đầu, hồi quang phản chiếu, đem hết thảy những vọng tưởng tập khí của mình sửa đổi trở lại. Sửa đổi thì phải biết sửa từ chỗ nào. Việc này rất quan trọng. Cái gốc là ở tự tư tự lợi. Cần phải đem

cái ý niệm tự tư tự lợi sửa trở lại, khởi tâm động niệm vì chánh pháp cứu trụ, vì hết thầy chúng sanh khổ nạn mà phục vụ thì đúng, chân thật có thể làm được xả mình vì người. Xả mình vì người phải bắt đầu từ ở chỗ nào? Thế Tôn đã dạy chúng ta, vì người diễn nói. Đây chính là xả mình vì người. Học viện Tịnh Tông ở Úc Châu tháng Giêng năm nay đã chính thức dạy học. Tôi yêu cầu hai năm đầu tiên dạy Đệ Tử Quy cho nhi đồng. Người xuất gia chúng ta đều đã trên 40 tuổi rồi, nhưng học cái này có ý nghĩa như thế nào? Biểu diễn cho người khác xem, đây chính là xả mình vì người. Ta ngày nay giảng thì người ta không tin, ta tự mình làm cho người xem, đây là thân giáo, làm gương cho người khác xem, người ta mới tin bạn. Trong hai năm đầu này môn học tôi cho không nhiều, là Đệ Tử Quy, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế thì An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất, chính là phần trước của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Còn một quyển nữa là Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi yêu cầu mọi người phải đọc 300 lần quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, bạn tự mình sắp xếp thời gian đọc 300 lần. Bài tập này dạy cái gì? Dạy bạn tin sâu nhân quả, bạn thật sự đọc thông suốt rồi thì sẽ hiểu được “miếng ăn, ngụm nước đều đã được định sẵn”. Bạn tuyệt đối sẽ không còn ý nghĩ không đáng có nữa, trong mạng đã định rồi, bạn nghĩ thì cũng uổng công, không được gì. Cho nên chỉ có tu đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì mới có thể cải tạo vận mạng của bạn được. Chân thật làm được “*không tranh với người, không cầu ở đời*”. Nếu bạn chân thật làm được, việc này không phải chỉ để giảng, để nói. Trong hai năm này là giáo dục cơ bản, hoàn toàn chú trọng ở thực hành, không chú trọng ở nói. Sau hai năm này mới học khoa chính quy. Chính khóa của Học Viện Tịnh Tông chúng ta là “năm Kinh, một luận”. Kỳ hạn học tập năm Kinh, một luận là ba năm, thêm vào hai năm trước đó là năm năm. Bốn năm sau cùng thì chuyên tâm vào một môn. Đó chính là lớp nghiên cứu của chúng ta, chuyên tâm một bộ Kinh, học trong suốt bốn năm. Cho nên thời hạn dạy học của chúng tôi là chín năm, hai năm đầu là xây dựng nền tảng. Trong hai năm này, nếu như bạn không làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn sẽ bị đào thải, sẽ không cho bạn vào học môn chính. Môn chính học trong ba năm, hết ba năm lại sát hạch nữa, ai không đạt thì bị đào thải. Trong chín năm đó có hai lần đào thải, không nghiêm khắc, không thật làm thì không thành nhân tài được. Cách dạy học này của chúng ta đều tuân thủ sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, Tổ sư đại đức. Khổng Lão Phu Tử dạy học thì đầu tiên là dạy đức hạnh. Chúng ta đem đức hạnh để ở hàng đầu, chỉ có chân thật dụng công, chân thật làm thì chúng ta mới thật sự có được thọ dụng. Ở tại chỗ này mà cắm gộc thì những thứ mà bạn học,

người xưa nói là thực học, học vấn chân thật, bạn có thể tự độ, cũng có thể độ người. Bạn tự mình làm không được thì người khác sẽ không tin điều mà bạn giảng, người khác không thể tiếp nhận. Nhất định phải tự mình làm được thì bạn mới có thể cảm động được người khác. Cho nên sau đó đã tổng kết là: *“Nhược năng nhất niệm hồi quang, phương tri gia nghiệp cụ tại, như nhập bảo sơn, thủ chi vô tận, như du hương quốc, xúc xúu mông huân, yếu tu thân đảo phương huu, thận vật bán đồ nhi phé”*. Bạn phải có nghị lực, có sự bền lòng, quyết định không thối chuyển, bất luận là gặp phải sự gian nan khốn khổ như thế nào vẫn đứng mãnh tinh tấn, gặp phải việc không thể kháng cự thì nhẫn nhường. Chúng ta phải học điều mà Lão Tử đã nói: “Thượng thiện nhược thủy” (tốt lành như nước). Bạn hãy xem nước, nếu chặn bên này thì nó chảy bên kia. Chúng ta phải biết thiện xảo phương tiện, không tranh, bên này có chướng ngại, thì đi hướng khác không có chướng ngại, có câu là ông trời không tuyệt đường của con người. Chúng ta phải tin rằng chư Phật Bồ-tát đang hộ niệm, long thiên thiện thần đang chiếu cố.

Phẩm kế tiếp là Thập Phương Phật Tán, phẩm này vô cùng quan trọng. Bạn hãy xem, sau khi giới thiệu xong y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, chúng ta rất hoan hỷ, nhưng không có lòng tin kiên định thì bạn không thể vãng sanh, muốn đi cũng đi không được. Lòng tin này sanh ra từ chỗ nào? Từ việc mười phương Phật tán thán, nên đoạn Kinh văn này rất quan trọng. Chúng ta đọc qua Kinh văn một lần: *“Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghì công đức”*. Đoạn này nói đến “thuyết thành thật ngôn”, “quảng trường thiết tướng”. “Quảng trường thiết tướng” là một trong 32 tướng. Trong Kinh Phật nói, trước khi Bồ-tát thị hiện thành Phật, trước tiên dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo, tướng hảo là phước báo. Dùng thời gian một trăm kiếp để tu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng hảo đều là một quả báo, có quả thì tất phải có nhân, các Ngài tu nhân. “Quảng trường thiết tướng” là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói một người mà ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của người đó có thể chạm đến được đến lỗ mũi. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho mọi người xem, lưỡi của Ngài lè ra có thể che được cả gương mặt, việc này thì mọi người không có gì phải bàn cãi. Ngài nói lời thành thật, đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, không lường thiết, không ỷ ngữ, không ác khẩu thì có được tướng hảo như vậy. Pháp Thân Bồ-tát “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, bạn nói xem, lúc này các Ngài đã có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai chưa? Chúng

ta hãy nghiên cứu vấn đề này. Có đủ. Đã có đủ rồi tại sao còn phải tu hết một trăm kiếp? Còn phải làm thêm việc này nữa là để giáo hóa chúng sanh. Đây chính là xả mình vì người. Các Ngài có thể không cần phải làm như vậy, thần thông của các Ngài có thể thị hiện ra, vì sao còn phải làm như vậy nữa? Để khuyên cáo những chúng sanh trong sáu nẻo, trong mười pháp giới. Không những sáu nẻo không có phước, mà mười pháp giới cũng không có. Đây chính là thay chúng sanh chịu khổ mà trong Kinh Phật thường nói. Ta làm như vậy là xả mình vì người, là biểu diễn, là làm dáng làm vẻ. Trên thực tế thì các Ngài đã được rồi, chỉ cần kiến tánh thì đều đã được rồi, nhưng kiến tánh không phải là một việc dễ dàng. Kiến tánh là siêu vượt mười pháp giới. Phật giáo truyền tới Trung Quốc đến nay đã hai ngàn năm rồi, trong số các đời Tổ sư đại đức, số lượng người thật sự minh tâm kiến tánh không nhiều. Một khu vực lớn như vậy, nhiều người đến như vậy, mỗi triều đại đều có người minh tâm kiến tánh. Thời Đường là hưng thịnh nhất, thời Tùy Đường suốt 300 năm mà có không quá 200 người, về sau thì mỗi đời một ít đi. Đến thời đại hiện nay, dường như trong một trăm năm qua không có một người nào cả. Những lời này không phải là tôi nói mà Đàm Hư lão Pháp sư nói. Một người minh tâm kiến tánh, ngài nói không những ngài chưa gặp qua mà cũng chưa nghe nói qua. Vậy đã không có cách nào minh tâm kiến tánh. Trong Giáo Hạ thì không thể đại khai viên giải, trong niệm Phật thì không thể đạt được lý nhất tâm bất loạn, vậy thì tướng hảo đó chỉ có tu thôi. Tánh đức không hiển hiện ra được thì phải dựa vào việc tu đức. Phước báo của hết thảy chúng sanh trong thế gian đều là do tu đức, vậy nếu bạn muốn có phước báo thì hãy tu cho tốt.

Mọi người hiện nay tham tài, đều muốn phát tài, có thể phát tài được hay không? Trong số mạng của bạn không có thì bạn dùng phương cách gì cũng không thể phát tài được. Phật dạy chúng ta một phương pháp để phát tài, đó là bố thí tài. Tôi hiện nay dùng tiền bạc không thiếu một chút gì. Nguyên nhân là gì? Từ ngày tôi bắt đầu học Phật thì Chương Gia Đại sư đã dạy tôi bố thí, tôi rất nghe lời. Tôi không biết bố thí thì có lợi ích gì, dù sao thầy đã dạy thì tôi làm thôi, cho nên ngày nay tôi sử dụng tiền bạc không bao giờ thiếu cả. Sau khi học Phật, 53 năm nay tôi ngày ngày đều tu bố thí, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này tôi đều có được hết, ba loại quả báo này, thực tế mà nói, trong số mạng của tôi vốn không có. Tôi tiếp xúc Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ dạy cho tôi, lúc đó tôi vẫn chưa tiếp xúc với người xuất gia, gặp người xuất gia lần đầu

tiên là Chương Gia Đại sư, Ngài nói việc bố thí rất tốt. Trước đó tôi biết một vị lão tiên sinh, cư sĩ Chu Kính Trụ, lúc đó ông gần bảy mươi tuổi rồi, tôi thì hai mươi sáu tuổi, ông xem tôi như một người bạn nhỏ. Ông rất là từ bi, rất yêu thương tôi, tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi nhận được quyển sách này, trong hơn 2 tháng, tôi đã xem được 30 lần, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng cảm động. Ngẫm nghĩ lại chính mình, tất cả những thói xấu của Liễu Phàm tiên sinh tôi đều có cả, chỉ có nhiều hơn chứ không ít hơn. Liễu Phàm tiên sinh còn có một chút phước báo, tôi thì một chút cũng không có. Tôi xem đến sự thật này thấy đau lòng, cũng không biết bản thân phải làm thế nào. Số mạng của tiên sinh không dài, chỉ năm mươi ba tuổi, còn tôi thì rất nhiều người đã xem tướng đoán mạng nói tôi không quá bốn mươi lăm tuổi. Mạng của tôi còn ngắn hơn tiên sinh, phước báo thì không có một chút nào, cuộc sống rất gian nan khổ cực. Đó là khi tôi còn trẻ, một mình tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, miễn cưỡng lắm thì có thể tự chăm lo cho bản thân, còn gia đình thì không dám nghĩ đến. Gia đình tôi thì cha tôi là nhân viên công vụ, sống nhờ vào đồng lương, sau khi ông mất thì mất đi nguồn kinh tế. Tôi cũng không biết mọi người ở nhà làm sao để sống, tôi mất liên lạc suốt ba mươi sáu năm trời. Sau ba mươi sáu năm gặp lại, tôi biết được may mà nhờ có nhà nước. Gia đình tôi thuộc giai cấp vô sản, giai cấp vô sản thì trong chính sách của nhà nước là được ưu ái nhất. Em trai của tôi được nhà nước nuôi ăn học đại học, tốt nghiệp trường đại học Phúc Đán, Thượng Hải, sau khi tốt nghiệp thì dạy học tại trường đại học Phúc Đán, cả đời theo đuổi sự nghiệp giáo dục. Vào lúc đó tôi nghĩ, nếu ở dưới thời của Quốc Dân Đảng thì có lẽ họ đã chết đói, ai chăm lo cho họ đây? Cho nên các chế độ không như nhau, nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra, nhân họa mà lại được phước. Sau khi hiểu được hết thấy nghiệp nhân quả báo này, không oán trời không trách người, vì trong đời quá khứ không có tu. Sau đó khoảng hai, ba tháng, tôi gặp được Chương Gia Đại sư. Ngài dạy tôi những phương pháp này, dạy tôi nhìn thấu buông xả bố thí, tôi liền chăm chỉ học. Học đại khái hai mươi năm mới thấy được hiệu quả, có một chút phước báo hiện tiền. Tại Đài Bắc chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, giảng Kinh xưa nay chưa hề ngừng nghỉ, tu bố thí. Tôi học Ấn Quang Đại sư, trong đời tôi kính ngưỡng nhất, tôn sùng nhất là Ấn Quang Đại sư. Ấn Quang Đại sư tiếp nhận sự cúng dường của các đệ tử, của tứ chúng đồng tu, Ngài đều đem toàn bộ đi in Kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa xã tại Tô Châu để in Kinh, làm pháp bố thí. Những Kinh sách đó thì phải có tiền để in, nên việc này cũng là bố thí tài, thật cao minh. Làm việc này thì có cả tài thí và pháp thí. Tôi học được có tiền nên đem đi in Kinh. Mới đầu bản

thân không có đủ sức, có được vài đồng thì tùy hỉ theo người khác, người khác in Kinh thì tôi góp thêm vào. Sau này thì từ từ có được một chút phước báo, bản thân có thể tự mình đứng ra ấn tống, đề xướng việc in Kinh điển. Quả thực là tiền bạc dần dần dùng không hết, trí huệ thì dường như mỗi năm một tăng trưởng. Một việc nữa là tôi tu bố thí vô úy, bố thí vô úy thì việc đầu tiên chính là ăn chay, không ăn thịt của chúng sanh nữa. Sau này tôi bố thí thuốc men, bản thân làm thế nào cũng phải tiết kiệm được một ít tiền, gửi đến bệnh viện để bố thí tiền thuốc men cho người nghèo khổ. Việc tôi làm chính là những việc này, in Kinh, phóng sanh, bố thí thuốc men, việc khác đều không làm. Bố thí thuốc men là để sám hối. Khi tôi còn trẻ thì ưa thích săn bắn, là sát sanh. Quả báo sát sanh là đoản mạng, tạo cái tội nghiệp quá nặng. Trong lúc giảng Kinh tôi cũng thường nói với các vị tôi không có sanh bệnh. Nguyên nhân là gì? Sanh bệnh thì tôi không có tiền mua thuốc, tiền mua thuốc tôi đã đem bố thí hết rồi, cho nên không thể nào sanh bệnh được. Không có tiền để mua thuốc, việc này trong Phật pháp đều có lý luận nói được thông. Toàn tâm toàn lực chăm lo cho người già, chăm sóc bệnh nhân, tôi chăm sóc người già, thì khi tôi già sẽ có người chăm sóc tôi. Nếu bạn ruồng bỏ người già, tương lai khi bạn già, người ta sẽ ruồng bỏ bạn. Nhân duyên quả báo là như vậy, không có ai chăm sóc cho bạn, lúc đó bạn sẽ rất đáng thương, bạn có hối hận cũng không kịp, cho nên nhất định phải nghĩ đến việc mình sẽ phải già. Già rồi thì sẽ phải làm thế nào? Tốt nhất là bạn có một thân thể khỏe mạnh, không cần đến người khác chăm sóc, đây rõ ràng là bạn rất khỏe mạnh. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, 95 tuổi mà không cần ai chăm sóc. Việc này có ý nghĩa gì? Chúng tôi thân thể Ngài còn ổn, hai năm cuối đời mới chịu tiếp nhận sự chăm sóc của học trò phụng sự Ngài. Cuộc sống vô cùng giản đơn, thầy mỗi ngày ăn một bữa, giản tiện, đã tập thành được thói quen, khỏe mạnh trường thọ, những việc này chúng ta nên học tập. Tôi ở tại Đài Trung mười năm, không những là học giáo, mà còn học tập đức hạnh của Ngài, học phương thức sống của Ngài, không lãng phí một điều gì, chỗ nào cũng cảm thông với người khác, chỉ cần trừ bỏ sự chướng ngại của chính mình, chướng ngại của tánh đức. Điều làm chướng ngại tánh đức, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có thể trừ bỏ được chấp trước đối với tất cả pháp thế, xuất thế gian, ý niệm chấp trước không còn thì bạn siêu vượt sáu nẻo luân hồi, niệm Phật vãng sanh là Phương Tiện Hữu Dư Độ, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chấp trước chưa đoạn thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Việc này tốt nhất nên hoàn thành ngay trong đời này của chúng ta, lợi ích vô lượng vô biên. Phải nên biết, khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rằng nhanh hơn so với các quốc độ chư Phật

khác, bạn xem hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ chỉ có mười hai kiếp. Nhưng nếu ở thế gian này bạn gia tăng sự dụng công, bạn có thể xả bỏ chấp trước. Trong Kinh Phật đã nói, ở thế giới Ta-bà tu hành một ngày thì bằng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành 100 năm. Phật nói thì tuyệt đối không phải là lời giả. Cách tu như thế nào? Là chân thật đoạn dứt. Nếu như không đoạn thì chúng ta ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ muốn thăng cấp lên đến Phương Tiện Hữu Dur Độ thì mười hai kiếp đó dù sao cũng phải chiếm thời gian đến ba, bốn kiếp. Ở nơi này chúng ta tu mấy năm thành công rồi thì hơn cả mấy kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bài toán này bạn phải biết tính, cần rằng bặt môi thì cũng phải buông nó xuống. Thuận cảnh thì quyết không có tham si, nghịch cảnh thì quyết không có sân hận. Ở thế gian này nếu như chúng ta chân thật thông đạt giáo lý, trong tâm chúng ta không một mảy may hoài nghi thì việc chúng ta đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là việc có thể làm được. Thật Báo Trang Nghiêm Độ không những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn nữa. Không chấp trước siêu vượt sáu nẻo, không phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới, từ trên hai phương diện này mà bắt đầu. Phương pháp tu hành này cùng với lý luận nói trong Pháp Tướng Tông hoàn toàn tương ứng, Pháp Tướng Tông “chuyên thức thành trí”, chuyển tám thức thành bốn trí. Phương pháp chuyển của họ thì thức thứ sáu, thức bảy chuyển trên nhân, năm thức đầu và thức thứ tám chuyển trên quả. Từ năm thức đầu và thức thứ tám thì bạn không có cách nào hạ thủ. Bạn phải từ trên thức thứ sáu, thức bảy. Thức thứ bảy, mặt-na, chính là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta có thể buông bỏ hết thấy phân biệt chấp trước, chính là chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Cho nên bảy thức không chuyển thì bạn sẽ không nhận được thanh tịnh bình đẳng giác. Cách chuyển như thế nào? Đối với hết thấy pháp không phân biệt, không chấp trước thì tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Nhưng làm việc với người thì vẫn phải phân biệt, phải chấp trước. Nếu như bạn không phân biệt, không chấp trước thì người ta nói bạn không phải là người bình thường, bạn là kẻ ngớ ngẩn! Lúc đó tại sao phải phân biệt, chấp trước vậy? Là tùy thuận chúng sanh có phân biệt mà phân biệt, tùy thuận chúng sanh có chấp trước mà chấp trước. Ý nghĩa là gì? Là biểu diễn. Trong tâm nhất định là không có, trên sự biểu hiện ra ngoài thì vẫn còn. Bề ngoài thì chung sống ôn hòa với mọi người, không có sai khác, nhưng bên trong thì hoàn toàn không như nhau. Phân biệt chấp trước của người là thật, còn phân biệt chấp trước của ta là giả, là đóng kịch, biểu diễn cho mọi người xem thôi. Bề ngoài thì có, bên trong thì không.

Việc này thật cao siêu. Đây chính là “*Phật pháp tại thế gian bất hoại thế gian pháp*”. Chúng ta mới có thể sống chung với đại chúng, mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khế nhập Phật pháp, tiếp dẫn đại chúng. Bạn phải có những thiện xảo phương tiện này mới được. Đây đều là trong việc học Phật thường ngày của chúng ta, vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta học đã nhiều năm như vậy mà công phu không đắc lực, nguyên nhân ở đâu thì phải nên biết. Bạn tìm cho ra nguyên nhân rồi tiêu trừ nó đi thì trên Bồ-tát đạo sẽ thuận buồm xuôi gió. Kinh không thể không đọc tụng, đọc một bộ Kinh này thì được rồi. Ngày ngày phải đọc, còn phải đọc chú giải, không đọc chú giải thì bạn không hiểu. Bạn nghe tôi giảng Kinh, tôi đem bộ kinh này giới thiệu với mọi người, nhưng tôi vẫn khuyên mọi người phải đọc chú giải. Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hay, dẫn chứng từ Kinh điển. Bạn đọc quyển chú giải của ông thì tương đương với việc đọc một hai trăm bộ Kinh luận Đại Thừa, bạn không cần đọc gì khác. Chúng tôi giảng Kinh, thực tế mà nói cũng là tham khảo ở sách của ông. Đương nhiên không thể đem hết chú giải của ông ra mà giảng. Nếu đem hết ra giảng thì không biết đến năm nào mới giảng xong. Những Kinh luận mà ông trích dẫn rất là tinh túy, lấy hoài không hết, dùng hoài không cạn.

Phẩm Kinh “Thập Phương Phật Tán” này cũng là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ mười bảy là “Chư Phật Tán Thán Nguyện”. Nguyện văn là: “*Ngã tác Phật thời*”, chữ “ngã” này là A Di Đà Phật tự xưng, “*thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác*”. Nguyện thập phương Phật tán thán này đã được thực hiện rồi. Vì sao mà A Di Đà Phật có nguyện này? Vì nguyện này rất quan trọng. Ngài có nguyện lớn như vậy, muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Nếu không có ai thay Ngài tuyên truyền, không có ai biết, thì tâm nguyện của Ngài không thể viên mãn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều giúp Ngài tuyên truyền. Việc này quá hay. Cho nên trong Kinh này, Thế Tôn đã tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Tôi đã nhiều lần nói với các vị đồng học, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học Phật giáo, mà A Di Đà Phật là người sáng lập, làm trường đại học thì đương nhiên cần có học sinh. Học sinh từ đâu mà có? Là do hết thảy chư Phật mười phương giới thiệu tiến cử đến ngôi trường này. Thế giới Ta-bà của chúng ta thì giáo chủ là Thích-ca Mâu-ni Phật cũng khuyên chúng ta đi đến thế giới Cực Lạc. Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có người hỏi

tôi: “Thưa Pháp sư, vì sao ngài không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật? Tịnh Độ của Thích-ca Mâu-ni Phật gần, còn Tịnh Độ của A Di Đà Phật thì cách chúng ta đến mười vạn ức cõi Phật, thật là xa quá. Ngài vì sao lại bỏ gần lấy xa?” Câu hỏi này rất có đạo lý. Tôi nói là tôi nghe lời của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vì đó cho rằng chúng ta niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật là đại bất kính đối với bản sư, thầy của mình không niệm, đi niệm người khác. Tôi nói không phải là như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi niệm A Di Đà Phật chính là theo giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây mới là tôn kính Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi không niệm A Di Đà Phật mà ngày ngày niệm Nam Mô Bản Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ không hài lòng, vì không nghe lời giáo huấn của Ngài. Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật thì tôi niệm A Di Đà Phật, Ngài dạy tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc thì tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy thì mới đúng. Cho nên lời nói bên ngoài bạn nghe có vẻ như có đạo lý, như đúng, nhưng mà lại sai, không có đạo lý. Bạn không cẩn thận thì sẽ bị mắc lừa, bạn sẽ đi sai đường, sẽ đi vào ngã rẽ, vậy thì bạn sẽ bị thiệt thòi rất lớn. Như bản hội tập này, hai năm trước đây thì sự phản đối rất nhiều và rất lớn, nghe nói hiện tại thì không có ai phản đối nữa. Vào lúc đó có rất nhiều người mắng tôi, có người viết bài ở trên báo chí, tạp chí nêu tên tôi ra mà mắng nữa. Lúc đó tôi nói dù cả thế giới mắng tôi, cả thế giới phê bình tôi thì tôi vẫn sẽ đọc bộ Kinh này, tôi vẫn sẽ giảng bộ Kinh này, học bộ Kinh này, tuyệt đối không thay đổi. Nguyên nhân là gì? Là thầy đã truyền lại cho tôi, bạn đâu phải là thầy của tôi, bạn cũng không quen biết thầy của tôi. Thầy đã trao truyền cho tôi, nếu như tôi nghe lời của bạn, thay đổi bộ Kinh này, thì sau này tôi sẽ không gánh nổi tội danh. Tội danh gì vậy? Tội Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo, vậy thì tôi thật sự bị hại lớn rồi. Ngày nay cả thế giới hủy báng tôi, tôi vẫn tôn sư trọng đạo, cái khác thì tôi không có chứ việc tôn sư trọng đạo thì tôi có, việc mà thầy trao lại cho tôi, tôi tuyệt đối không thay đổi. Cho nên thấy sắc nghe tiếng phải có trí huệ, không thể mù quáng, không thể nghe tùy tiện được, phải nên suy nghĩ. Họ nói thật sự có đạo lý không? Bạn nghĩ thông suốt rồi thì bạn sẽ phát hiện lời của họ có vấn đề hay không, cách làm có vấn đề hay không? Chúng ta phải kiên định lòng tin thì mới thành công, mới có thành tựu. Cho nên càng là thành tựu to lớn thì ma chướng càng nhiều. Các vị phải nên ghi nhớ, người xưa có câu ngôn ngữ: “Đạo cao một thước, ma cao một trượng”, pháp thế, xuất thế gian đều không ngoại lệ. Việc nào không phải thành tựu từ trong gian khổ thì đều không thể xem là thành tựu chân thật. Phải chịu đựng được sự khảo nghiệm, chịu đựng được sự dày vò, tin là mười phương Phật

đều tán thán, như vậy thì còn lời gì để nói? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ chỗ này, không những là Thế Tôn, mà mười phương tất cả chư Phật đều tán thán. Trên Kinh Di-đà tiểu bản nói rất rõ ràng, Kinh tiểu bản này do Đại sư Cưu-ma-la-thập dịch, dịch là lục phương Phật tán. Ngài dịch Kinh đã tinh lược bớt, chỉ nói trên dưới và bốn hướng, bản của Ngài Huyền Trang thì dịch là thập phương. Bạn đối chiếu hai Kinh này thì sẽ hiểu, trên Kinh Di-đà tiểu bản cũng nói là thập phương Phật tán.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*